NHỮNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT
ĐƯỢC BAN HÀNH TỪ NGÀY 01/08/2026 ĐẾN NGÀY 31/08/2026

----------ଓ----------

STT	Tên văn bản	Thông tin văn bản	Nội dung chính
NGÀY 01/08/2026			
1	**Nghị định 302/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa**	**Số hiệu:** 302/2026/NĐ-CP **Lĩnh vực, ngành:** Thương mại **Nơi ban hành:** Chính phủ **Người ký:** Phạm Gia Túc **Ngày ban hành:** 01/08/2026 **Ngày hiệu lực:**	**Điều lệ hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa** (1) Điều lệ hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa phải có các nội dung chủ yếu sau đây: - Quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận chuyên môn, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro; - Điều kiện, thủ tục, quyền và nghĩa vụ của các loại thành viên của Sở giao dịch hàng hoá; - Quy trình, phương thức giao dịch, các loại lệnh giao dịch, thời gian giao dịch và nguyên tắc khớp lệnh; - Cơ chế ký quỹ, thanh toán bù trừ, giao nhận hàng hóa và

		15/09/2026	xử lý vi phạm nghĩa vụ thanh toán, giao hàng trong hoạt động giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa; - Biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống giao dịch, quản lý rủi ro và xử lý sự cố; - Cơ chế công bố thông tin, báo cáo và lưu trữ dữ liệu giao dịch; - Nguyên tắc, trình tự, cơ chế giám sát giao dịch và xử lý hành vi vi phạm của thành viên, khách hàng; - Quyền hạn, trách nhiệm của Sở giao dịch hàng hoá trong việc quản lý thành viên, giám sát thị trường và phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước; - Nguyên tắc phối hợp giữa Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ trong việc vận hành hệ thống giao dịch, quản lý ký quỹ, thanh toán bù trừ và kiểm soát rủi ro, quản lý thành viên; - Cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa, bao gồm tranh chấp giữa Sở giao dịch hàng hóa với Trung tâm thanh toán bù trừ, giữa thành viên với Sở giao dịch hàng hóa hoặc Trung

			tâm thanh toán bù trừ; - Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động; - Mẫu đặc tả hợp đồng của các loại hàng hóa giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa. (2) Điều lệ hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa không được trái với pháp luật hiện hành và quy định tại Nghị định 302/2026/NĐ-CP.
2	**Nghị định 303/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 32/2024/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp**	**Số hiệu:** 303/2026/NĐ-CP **Lĩnh vực, ngành:** Thương mại **Nơi ban hành:** Chính phủ **Người ký:** Phạm Gia Túc **Ngày ban hành:** 01/08/2026 **Ngày hiệu lực:**	**Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp** - Thành lập cụm công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau: + Có trong danh mục các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch tỉnh được xác định đến đơn vị hành chính cấp xã; + Có doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có tư cách pháp lý, có năng lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật làm chủ

		15/09/2026	đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; + Trong trường hợp địa bàn cấp xã đã thành lập cụm công nghiệp thì tỷ lệ lấp đầy trung bình của các cụm công nghiệp đạt trên 50% hoặc tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các cụm công nghiệp không vượt quá 50 ha. Trường hợp thành lập cụm công nghiệp công nghệ cao, cụm công nghiệp sinh thái thì không phải thực hiện quy định tại điểm này. - Mở rộng cụm công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau: + Tổng diện tích cụm công nghiệp sau khi mở rộng không vượt quá 75 ha; có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch tỉnh được xác định đến đơn vị hành chính cấp xã; + Có doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có tư cách pháp lý, có năng lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; + Đạt tỷ lệ lấp đầy ít nhất 50% hoặc nhu cầu thuê đất công nghiệp trong cụm công nghiệp vượt quá diện tích đất công

			nghiệp hiện có của cụm công nghiệp; + Hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung thiết yếu của cụm công nghiệp (gồm: Đường giao thông nội bộ, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, rác thải, phòng cháy chữa cháy) theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt. Điều kiện này không áp dụng đối với cụm công nghiệp hình thành trước Quyết định 105/2009/QĐ-TTg về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp.
NGÀY 03/08/2026			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 04/08/2026			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 05/08/2026			

3	**Nghị định 309/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi tại Nghị định 367/2025/NĐ-CP**	**Số hiệu:** 309/2026/NĐ-CP **Lĩnh vực, ngành:** Bộ máy hành chính **Nơi ban hành:** Chính phủ **Người ký:** Phạm Thị Thanh Trà **Ngày ban hành:** 05/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 05/08/2026	**Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 Nghị định 118/2025/NĐ-CP về tổ chức Bộ phận Một cửa tại cấp bộ:** - Căn cứ số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tần suất tiếp nhận hồ sơ và tình hình bố trí trụ sở, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại bộ, cơ quan ngang bộ trực thuộc Văn phòng bộ, cơ quan ngang bộ hoặc tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ. Trường hợp thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ, Văn phòng bộ, cơ quan ngang bộ theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị này thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ; - Đối với cơ quan của trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương, người đứng đầu cơ quan ngành dọc quyết định tổ chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Trường hợp người đứng đầu cơ quan ngành dọc không tổ

			chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại cơ quan mình thì bố trí cán bộ, công chức, viên chức đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nơi có cơ quan ngành dọc đặt trụ sở để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; - Căn cứ các nguyên tắc và các quy định khác tại Nghị định này, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông phù hợp với điều kiện công tác của từng bộ. - Căn cứ Nghị định này, các quy định khác của pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập và điều kiện, hoàn cảnh của từng nước, từng địa bàn, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quyết định việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông để giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện của Việt Nam tại tổ chức quốc tế ở nước ngoài.
4	**Nghị định 310/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định**	**Số hiệu:** 310/2026/NĐ-CP	**Quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử**

	45/2020/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, được sửa đổi bởi Nghị định 68/2024/NĐ-CP, Nghị định 69/2024/NĐ-CP và Nghị định 118/2025/NĐ-CP	**Lĩnh vực, ngành:** Công nghệ thông tin, Bộ máy hành chính **Nơi ban hành:** Chính phủ **Người ký:** Phạm Thị Thanh Trà **Ngày ban hành:** 05/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 05/08/2026	- Cổng Dịch vụ công quốc gia tiếp nhận yêu cầu, kiểm tra tự động về mặt kỹ thuật. Nếu hồ sơ đã đủ các thành phần và bảo đảm về mặt kỹ thuật thì phản hồi tự động xác nhận tổ chức, cá nhân đã gửi thành công và thông báo về thời điểm hệ thống tiếp nhận hồ sơ. - Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và kiểm tra hồ sơ điện tử tổ chức, cá nhân gửi đến. Nội dung kiểm tra hồ sơ bao gồm: + Kiểm tra tính chính xác của thông tin tại mẫu đơn, tờ khai thông qua việc khai thác thông tin, dữ liệu tại các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin cho Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; + Kiểm tra thông tin chữ ký số hoặc chữ ký điện tử để đảm bảo tính xác thực, tính hợp lệ, chính xác, nguyên vẹn đối với các thành phần hồ sơ được đăng tải, dẫn nguồn, các thành phần hồ sơ theo yêu cầu chứng thực điện tử; việc kiểm tra chữ ký số hoặc chữ ký điện tử được thực hiện theo quy định của Luật Giao dịch điện tử.

			+ Tra cứu, khai thác thông tin về thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo quy trình quy định tại Chương III Nghị định 118/2025/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan. - Những thông tin, thành phần hồ sơ được nêu tại khoản 2 Điều này sau khi được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và ghi nhận tính chính xác được lưu giữ tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Việc tiếp nhận, giải quyết đối với thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến chủ động được thực hiện theo quy định Luật Chuyển đổi số, Luật Dữ liệu và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Luật này.

NGÀY 06/08/2026			
5	**Nghị định 311/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 189/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính**	**Số hiệu:** 311/2026/NĐ-CP **Lĩnh vực, ngành:** Vi phạm hành chính **Nơi ban hành:** Chính phủ **Người ký:** Lê Tiến Châu **Ngày ban hành:** 06/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 26/09/2026	**Sửa đổi thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính** Ngày 06/08/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 311/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 189/2025/NĐ-CP về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 26/09/2026. Nghị định này điều chỉnh thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Đối tượng điều chỉnh bao gồm các chức danh như Chi cục trưởng, Giám đốc sở, Chánh Thanh tra tỉnh, Cục trưởng, Trưởng đoàn kiểm tra, Trưởng đoàn thanh tra, và các chức danh khác liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính. **- Sửa đổi thẩm quyền của các Chi cục trưởng** Nghị định sửa đổi thẩm quyền của Chi cục trưởng trong các lĩnh vực như chăn nuôi, thú y, kiểm dịch thực vật, chất lượng nông lâm, thủy sản, môi trường, an toàn thực phẩm, và nhiều lĩnh vực khác. Các Chi cục trưởng có quyền xử

			phạt vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của mình. **- Thẩm quyền của Giám đốc sở và Chánh Thanh tra tỉnh** Giám đốc sở và Chánh Thanh tra tỉnh được quy định có quyền xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của mình. Điều này bao gồm quyền phạt cảnh cáo, phạt tiền, tước quyền sử dụng giấy phép, và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả. **- Thẩm quyền của Cục trưởng** Cục trưởng của các cục thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ có quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực như tư pháp, giao thông, môi trường, tài nguyên, và nhiều lĩnh vực khác. Quyền này bao gồm phạt cảnh cáo, phạt tiền, tước quyền sử dụng giấy phép, và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. **- Thẩm quyền của Trưởng đoàn kiểm tra và thanh tra** Trưởng đoàn kiểm tra và thanh tra có quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn kiểm tra hoặc thanh tra. Quyền này bao gồm phạt cảnh cáo, phạt tiền, và áp dụng

			các biện pháp khắc phục hậu quả. **- Thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự** Cơ quan thi hành án dân sự có quyền xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm phạt cảnh cáo, phạt tiền, tịch thu tang vật, và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Thẩm quyền này được áp dụng cho các chấp hành viên và thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự. **- Thẩm quyền của Cảng vụ hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa** Cảng vụ hàng hải, hàng không, và đường thủy nội địa có quyền xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm phạt cảnh cáo, phạt tiền, tước quyền sử dụng giấy phép, và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Quyền này được áp dụng cho trưởng đại diện và giám đốc của các cảng vụ.
NGÀY 07/08/2026			
6	**Nghị định 312/2026/NĐ-CP về kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và**	**Số hiệu:** 312/2026/NĐ-CP	**Nguyên tắc kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh**

	kinh tế - xã hội với an ninh	**Lĩnh vực, ngành:** Thương mại **Nơi ban hành:** Chính phủ **Người ký:** Phạm Gia Túc **Ngày ban hành:** 07/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 22/09/2026	- Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; tuân thủ Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, sự phát triển bền vững, ổn định của kinh tế - xã hội; tôn trọng và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. - Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; hoạt động kết hợp được thực hiện xuyên suốt từ giai đoạn xây dựng đến triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan đến an ninh; trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; trên từng vùng lãnh thổ, địa bàn chiến lược, biên giới, biển, hải đảo. - Bảo đảm công khai, minh bạch, cụ thể yêu cầu, điều kiện về bảo đảm an ninh, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. **Về nội dung kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh được quy định như sau:**

			- Kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội là việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện về bảo đảm an ninh trong quá trình xây dựng, triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội; sử dụng tài nguyên, cung cấp sản phẩm, dịch vụ đặc thù của lực lượng Công an nhân dân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. - Kết hợp kinh tế - xã hội với an ninh là việc phát triển, tăng cường tiềm lực công nghiệp an ninh; việc xây dựng, triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án trong lĩnh vực kinh tế - xã hội phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.
NGÀY 08/08/2026			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 09/08/2026			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 10/08/2026			

KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 11/08/2026			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 12/08/2026			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 13/08/2026			
7	**Nghị định 320/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 69/2024/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử**	**Số hiệu:** 320/2026/NĐ-CP **Lĩnh vực, ngành:** Công nghệ thông tin, Quyền dân sự **Nơi ban hành:** Chính phủ	**Trình tự thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử đối với người nước ngoài từ 28/9/2026:** (1) Người nước ngoài đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử. (2) Người nước ngoài cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử theo

		Người ký: Hồ Quốc Dũng **Ngày ban hành:** 13/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 28/09/2026	Mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định 69/2024/NĐ-CP; trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của người nước ngoài (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào Ứng dụng định danh quốc gia cho cán bộ tiếp nhận. (3) Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin người nước ngoài cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; thu nhận ảnh khuôn mặt, thu nhận vân tay của người nước ngoài đến để thực hiện xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; hướng dẫn người nước ngoài sử dụng thiết bị số tải và cài đặt Ứng dụng định danh quốc gia, kê khai các thông tin theo hướng dẫn trên Ứng dụng định danh quốc gia. (4) Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh gửi yêu cầu cấp tài khoản định danh điện tử tới Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử. (5) Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tửthông báo kết quả đăng ký tài khoản qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

			(6) Người nước ngoài là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử. Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.
NGÀY 14/08/2026			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 15/08/2026			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 16/08/2026			

KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 17/08/2026			
8	**Nghị định 324/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 51/2015/NĐ-CP về cấp ý kiến pháp lý**	**Số hiệu:** 324/2026/NĐ-CP **Lĩnh vực, ngành:** Bộ máy hành chính **Nơi ban hành:** Chính phủ **Người ký:** Lê Tiến Châu **Ngày ban hành:** 17/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 01/10/2026	**Hồ sơ của cơ quan, tổ chức liên quan gửi cơ quan, tổ chức yêu cầu cấp ý kiến pháp lý bao gồm:** - Văn bản hoặc cam kết cung cấp vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài và các tài liệu liên quan (nếu có); - Văn bản đề xuất khoản vay, đề xuất dự án, quyết định phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án; - Ý kiến đánh giá về tính hợp pháp của văn bản được xem xét cấp ý kiến pháp lý. Trường hợp cấp ý kiến pháp lý cho đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 51/2015/NĐ-CP , hồ sơ của cơ quan, tổ chức liên quan gửi cơ quan, tổ chức yêu cầu cấp ý kiến pháp lý bao gồm: Ý kiến đánh giá của cơ quan, tổ chức liên quan về tính hợp pháp của các văn bản được xem xét cấp ý kiến pháp lý. Hồ sơ được gửi bằng bản điện tử hoặc bản giấy. Trường

			hợp hồ sơ có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc hệ thống thông tin chưa đáp ứng việc gửi, tiếp nhận bản điện tử hoặc trong thời gian hệ thống thông tin gặp sự cố thì hồ sơ được gửi bằng bản giấy. **Bộ Tư pháp xem xét cấp ý kiến pháp lý đối với:** - Điều ước quốc tế về vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài. - Thỏa thuận vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài nhân danh Chính phủ. - Văn bản bảo lãnh Chính phủ cho các khoản vay nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh hoặc văn bản bảo lãnh Chính phủ cho khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh. - Thỏa thuận phát hành trái phiếu quốc tế của Chính phủ. - Các trường hợp đặc biệt khác theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
NGÀY 18/08/2026			

KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 19/08/2026			
9	**Nghị định 326/2026/NĐ-CP quy định về định danh địa điểm**	**Số hiệu:** 326/2026/NĐ-CP **Lĩnh vực, ngành:** Bất động sản, Bộ máy hành chính **Nơi ban hành:** Chính phủ **Người ký:** Hồ Quốc Dũng **Ngày ban hành:** 19/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 01/09/2026	**Việc địa danh địa điểm phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:** - Mỗi địa điểm chỉ có một mã định danh duy nhất, tuân thủ cấu trúc thống nhất trên toàn quốc, đảm bảo tính liên tục và ổn định, không trùng lặp trong toàn hệ thống. - Đối với loại đối tượng có kết cấu theo chiều dài tiếp giáp dọc đường giao thông và có thể tiếp cận đối tượng từ bất cứ vị trí nào dọc đoạn đường giao thông đó thì cách gán định danh địa điểm cho đối tượng áp dụng như đối với đường giao thông, theo đó địa điểm của đối tượng sẽ gồm địa chỉ điểm đầu, địa chỉ điểm cuối, địa chỉ tại các nút giao, điểm giao cắt trên tuyến hoặc điểm giao cắt với địa giới hành chính cấp tỉnh. - Việc định danh địa điểm, cấp mã định danh địa điểm được thực hiện dựa trên dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo kế thừa, đồng bộ,

			thống nhất; không thay thế chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan theo quy định của pháp luật. - Việc thực hiện định danh địa điểm phải đảm bảo tuân thủ quy định về quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. - Mã định danh địa điểm sau khi được tạo lập, gắn mã duy nhất cho một đối tượng cụ thể phải có tính ổn định lâu dài. - Cơ quan nhà nước được giao quản lý chuyên ngành đối với đối tượng thuộc danh mục định danh địa điểm hoặc cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành chứa dữ liệu gốc về sự hình thành, tồn tại, biến động của đối tượng có trách nhiệm chủ trì rà soát, chuẩn hóa, thu thập dữ liệu, đồng bộ dữ liệu về Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm để thực hiện cấp mã định danh địa điểm.
10	**Nghị định 327/2026/NĐ-CP quy định về phòng ngừa, xử lý thông tin và hành vi sử dụng công nghệ thông tin, mạng**	**Số hiệu:** 327/2026/NĐ-CP **Lĩnh vực, ngành:** Công nghệ thông tin	**Nguyên tắc phòng ngừa, xử lý thông tin và hành vi sử dụng công nghệ thông tin, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng**

	máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng	**Nơi ban hành:** Chính phủ **Người ký:** Phạm Gia Túc **Ngày ban hành:** 19/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 19/08/2026	- Bảo đảm sự quản lý thống nhất của Nhà nước; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng ngừa, xử lý thông tin và hành vi sử dụng công nghệ thông tin, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng. - Tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm lợi ích của Nhà nước theo quy định của pháp luật. - Việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ, xử lý thông tin và hành vi sử dụng công nghệ thông tin, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng phải tuân thủ quy định của Luật An ninh mạng và pháp luật có liên quan; bảo đảm chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền. - Hoạt động phối hợp giữa lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và cơ quan có thẩm quyền với nhà cung cấp dịch vụ, chủ quản hệ thống thông tin đẩy mạnh hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn

			lãnh thổ, bình đẳng và cùng có lợi, không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác theo các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. - Bảo đảm việc áp dụng các biện pháp quản lý, ngăn chặn phải khách quan, đúng pháp luật và hạn chế tối đa tác động không cần thiết đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp và các chủ thể tham gia không gian mạng. - Bộ Quốc phòng quản lý về an ninh mạng đối với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; Bộ Công an quản lý về an ninh mạng đối với các đơn vị quân đội có hoạt động dân sự, kinh tế theo thẩm quyền; đối với các nội dung giao thoa (nếu có), Bộ Công an và Bộ Quốc phòng thống nhất quy chế phối hợp.
11	**Nghị định 328/2026/NĐ-CP quy định phòng, chống tin giả, sai sự thật**	**Số hiệu:** 328/2026/NĐ-CP **Lĩnh vực, ngành:** Công nghệ thông tin, Bộ máy	**Quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật** (1) Phát hiện thông tin có dấu hiệu giả, sai sự thật: - Phát hiện thông qua cá nhân, cơ quan, tổ chức phản ánh, tố giác tin giả, tin sai sự thật;

		hành chính **Nơi ban hành:** Chính phủ **Người ký:** Phạm Gia Túc **Ngày ban hành:** 19/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 05/10/2026	- Phát hiện thông qua cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện giám sát, rà soát, kiểm soát thông tin trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật; - Phát hiện thông qua rà soát, cảnh báo của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, cung cấp dịch vụ thông tin xuyên biên giới hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; - Phát hiện thông qua việc các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp chuyển yêu cầu đến cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm chứng, xác minh, làm rõ tin giả, tin sai sự thật; - Phát hiện thông qua yêu cầu kiểm chứng, xác minh, làm rõ của nạn nhân, tổ chức bị ảnh hưởng do thông tin có dấu hiệu giả, sai sự thật. (2) Kiểm chứng, xác minh, làm rõ thông tin có dấu hiệu giả, sai sự thật. (3) Gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật: Sau khi kết luận thông tin là tin giả, tin sai sự thật, đơn vị trực tiếp kiểm chứng gắn nhãn tin giả, tin sai sự thật.

			(4) Công bố, cảnh báo tin giả, tin sai sự thật: Cơ quan, đơn vị trực tiếp kiểm chứng, xác minh, làm rõ tin giả, tin sai sự thật công bố, cảnh báo thông tin phải tuân thủ pháp luật về tiếp cận thông tin. (5) Ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả, tin sai sự thật. (6) Áp dụng các hình thức xử lý. **Ngoài ra, việc phòng, chống tin giả, tin sai sự thật phải tuân thủ các nguyên tắc như sau:** - Tuân thủ quy định của pháp luật; tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. - Chủ động phòng ngừa; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật về tin giả, tin sai sự thật. - Bảo đảm công khai, minh bạch. - Bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. - Quy trình xử lý tin giả, tin sai sự thật được quy định tại Nghị định này không điều chỉnh tin giả, tin sai sự thật

			trong các trường hợp: + Tin giả, tin sai sự thật đang trong quá trình điều tra, xét xử; + Tin giả, tin sai sự thật đã có kết luận từ cơ quan có thẩm quyền hoặc được công bố từ trước; + Tin giả, tin sai sự thật đang được các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khác. - Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng.
12	**Nghị định 330/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân**	**Số hiệu:** 330/2026/NĐ-CP **Lĩnh vực, ngành:** Công nghệ thông tin, Vi phạm hành chính, Quyền dân sự **Nơi ban hành:** Chính phủ	**Mức xử phạt hành vi vi phạm hành chính với hành vi cung cấp, chia sẻ thông tin trên không gian mạng có nội dung vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự** - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với các hành vi sau đây: + Cung cấp, chia sẻ thông tin nhằm cổ súy, vận động hoặc dụ dỗ người khác thực hiện hành vi xâm hại an ninh, trật

		Người ký: Phạm Gia Túc **Ngày ban hành:** 19/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 19/08/2026	tự xã hội; + Cung cấp, chia sẻ thông tin mang tính đe dọa, kích động mâu thuẫn, chia rẽ hoặc gây tác động tiêu cực đến tình hình an ninh, trật tự; + Cung cấp, chia sẻ thông tin có nội dung kích động, lôi kéo tụ tập đông người, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội và hoạt động của cơ quan, tổ chức; + Cung cấp, chia sẻ thông tin chưa kiểm chứng liên quan đến lịch sử, truyền thống cách mạng. - Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi sau đây mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự: + Cung cấp, chia sẻ thông tin có nội dung sai sự thật về chủ quyền quốc gia, an ninh, quốc phòng, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự; + Cung cấp, chia sẻ thông tin có nội dung không phù hợp, gây ảnh hưởng đến sự tôn nghiêm của dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc;

			+ Cung cấp, chia sẻ thông tin không phù hợp liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, giới hoặc chủng tộc, gây tác động tiêu cực trong xã hội; + Tạo ra, đăng tải, chia sẻ thông tin giả mạo trên không gian mạng, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự; + Cung cấp, chia sẻ thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường hoặc uy tín của cơ quan, tổ chức, chính quyền Nhân dân. - Biện pháp khắc phục hậu quả: + Buộc gỡ, xóa thông tin vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 1,2 Điều 9 Nghị định 330/2026/NĐ-CP; + Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2 Điều 9 Nghị định 330/2026/NĐ-CP. Lưu ý: Theo khoản 1 Điều 7 Nghị định 330/2026/NĐ-CP mức phạt tiền được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng do cá nhân thực hiện. Trường hợp tổ chức có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền được áp dụng với tổ chức bằng hai lần mức phạt tiền áp dụng đối với cá nhân.

13	**Nghị định 331/2026/NĐ-CP về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin**	**Số hiệu:** 331/2026/NĐ-CP **Lĩnh vực, ngành:** Công nghệ thông tin **Nơi ban hành:** Chính phủ **Người ký:** Phạm Gia Túc **Ngày ban hành:** 19/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 19/08/2026	**Việc phân loại thông tin và hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia được thực hiện như sau:** (1) Thông tin xử lý qua hệ thống thông tin được phân loại theo thuộc tỉnh bí mật như sau: - Thông tin công cộng là thông tin trên mạng của một tổ chức, cá nhân được công khai cho tất cả các đối tượng mà không cần xác định danh tỉnh, địa chỉ cụ thể của các đối tượng đỏ; - Thông tin riêng là thông tin trên mạng của một tổ chức, cá nhân mà tổ chức, cá nhân đỏ không công khai hoặc chỉ công khai cho một hoặc một nhóm đối tượng đã được xác định danh tính, địa chỉ cụ thể; - Thông tin cá nhân là thông tin trên mạng gần với việc xác định danh tỉnh một người cụ thể; - Thông tin bí mật nhà nước là thông tin ở mức Mật, Tối Mật, Tuyệt Mật theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. (2) Hệ thống thông tin được phân loại theo chức năng

			phục vụ hoạt động nghiệp vụ như sau: - Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động nội bộ là hệ thống chỉ phục vụ hoạt động quản trị, vận hành nội bộ của cơ quan, tổ chức; - Hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp là hệ thống trực tiếp hoặc hỗ trợ cung cấp dịch vụ trực tuyến, bao gồm dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ trực tuyến khác trong các lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, thương mại, tài chính, ngân hàng, y tế, giáo dục và các lĩnh vực chuyên ngành khác; - Hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin là tập hợp trang thiết bị, đường truyền dẫn kết nối phục vụ chung hoạt động của nhiều cơ quan, tổ chức như mạng diện rộng, cơ sở dữ liệu, trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; xác thực điện tử, chứng thực điện tử, chữ ký số; kết nối liên thông các hệ thống thông tin; - Hệ thống thông tin điều khiển công nghiệp là hệ thống có chức năng giám sát, thu thập dữ liệu, quản lý và kiểm soát các hạng mục quan trọng phục vụ điều khiển, vận hành hoạt động bình thường của các công trình xây dựng;

			- Hệ thống thông tin khác là hệ thống thông tin không thuộc các loại hình được nêu tại các điểm nêu trên, được sử dụng để trực tiếp phục vụ hoặc hỗ trợ hoạt động nghiệp vụ, sản xuất, kinh doanh cụ thể của cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực chuyên ngành; - Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 01), Bộ Công an có trách nhiệm cập nhật, bổ sung danh mục các hệ thống thông tin theo quy định tại các điểm nêu trên và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an (trừ hệ thống thông tin quân sự và hệ thống thông tin cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính Phủ.
14	**Nghị định 332/2026/NĐ-CP quy định về hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng**	**Số hiệu:** 332/2026/NĐ-CP **Lĩnh vực, ngành:** Công nghệ thông tin **Nơi ban hành:** Chính phủ **Người ký:** Phạm Gia Túc **Ngày ban hành:**	**Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng được cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng khi đáp ứng đủ điều kiện sau đây:** - Được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, không vi phạm quy định của pháp luật về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng. Đối với các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, thời hạn đầu tư tại Việt Nam phải còn nhiều hơn 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép

		19/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 19/08/2026	kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng. - Điều kiện về nhân sự: + Người đại diện theo pháp luật, người quản lý hoặc người được người đại diện theo pháp luật, người quản lý ủy quyền không thuộc một trong các trường hợp sau đây: Người Việt Nam đã bị khởi tố hình sự mà các cơ quan tiến hành tố tụng của Việt Nam hoặc của nước ngoài đang tiến hành điều tra, truy tố, xét xử hoặc có tiền án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác định là có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác do lỗi cố ý, chưa được xóa án tích; đang trong thời gian được tạm hoãn chấp hành hình phạt tù; đang bị quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự theo quyết định của Tòa án hoặc đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu; đang được tạm hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu

			nước ngoài và người nước ngoài chưa được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp phép cư trú, lao động tại Việt Nam; + Tổ chức, doanh nghiệp phải có nhân sự chịu trách nhiệm kỹ thuật phù hợp với loại hình sản phẩm, dịch vụ kinh doanh. Nhân sự này phải có bằng đại học trở lên hoặc có chứng chỉ chuyên ngành an ninh mạng, an toàn thông tin, công nghệ thông tin, điện tử viễn thông. - Điều kiện về kỹ thuật: Có hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất và công nghệ phù hợp với hoạt động đầu tư, kinh doanh và loại hình sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng đăng ký kinh doanh.
15	**Nghị định 333/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật An ninh mạng**	**Số hiệu:** 333/2026/NĐ-CP **Lĩnh vực, ngành:** Công nghệ thông tin **Nơi ban hành:** Chính phủ	**Các hoạt động xác thực, bảo vệ thông tin và tài khoản người sử dụng dịch vụ bao gồm:** - Thực hiện xác thực thông tin người sử dụng tại thời điểm đăng ký tài khoản số theo quy định của pháp luật; - Thực hiện xác thực tài khoản bằng số điện thoại di động tại Việt Nam; trường hợp người sử dụng không có số điện thoại di động tại Việt Nam thì thực hiện xác thực bằng số

		Người ký: Phạm Gia Túc **Ngày ban hành:** 19/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 19/08/2026	định danh cá nhân hoặc phương thức định danh điện tử hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử; - Trường hợp người sử dụng dịch vụ dùng tính năng phát trực tiếp (livestream) nhằm mục đích thương mại thì phải thực hiện xác thực tài khoản bằng số định danh cá nhân theo quy định của pháp luật; - Áp dụng các biện pháp quản lý nhà nước, kỹ thuật cần thiết để bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và tài khoản của người sử dụng; chỉ cho phép các tài khoản đã được xác thực thực hiện việc đăng tải, chia sẻ thông tin và sử dụng các tính năng tương tác trên hệ thống. Chính phủ cũng quy định các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet và các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam phải hạn chế, ngăn chặn truy cập, xóa bỏ thông tin, gỡ bỏ dịch vụ, ứng dụng tại Việt Nam đối với thông tin, dịch vụ, ứng dụng vi phạm pháp luật về an ninh thông tin mạng theo yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an.

			Việc thực hiện các yêu cầu trên phải hoàn thành chậm nhất trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu; trường hợp khẩn cấp đe dọa xâm hại an ninh quốc gia thì phải hoàn thành chậm nhất trong thời hạn 06 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu.
NGÀY 20/08/2026			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 21/08/2026			
16	**Nghị định 335/2026/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội**	**Số hiệu:** 335/2026/NĐ-CP **Lĩnh vực, ngành:** Văn hóa - Xã hội **Nơi ban hành:** Chính phủ **Người ký:** Phạm Thị Thanh Trà	**Chính sách trợ giúp xã hội của Chính phủ** **- Chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên** Chính sách này bao gồm việc hỗ trợ cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thông qua việc nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng. Các hộ gia đình hoặc cá nhân có thể nhận chăm sóc, nuôi dưỡng những người cần trợ giúp tại hộ gia đình của mình. **- Trợ giúp khẩn cấp**

		Ngày ban hành: 21/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 05/10/2026	Nghị định quy định về việc trợ giúp khẩn cấp cho các hộ gia đình phải di dời nhà ở do nguy cơ sạt lở đất, lũ, lụt, thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng khác. Trợ giúp khẩn cấp cũng được áp dụng trong trường hợp có hậu quả nghiêm trọng do thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa, tai nạn giao thông, tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc các sự kiện bất khả kháng khác, khi có người bị chết hoặc bị thương nặng. **- Chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội** Ngoài việc chăm sóc tại cộng đồng, Nghị định cũng quy định về việc chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Các cơ sở này sẽ tiếp nhận và chăm sóc những người cần trợ giúp, đảm bảo họ nhận được sự hỗ trợ cần thiết trong các tình huống khẩn cấp hoặc khi không thể tự chăm sóc bản thân.
NGÀY 22/08/2026			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			

NGÀY 23/08/2026			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 24/08/2026			
17	**Luật Đầu tư sửa đổi 2026**	**Số hiệu:** 24/2026/QH16 **Lĩnh vực, ngành:** Đầu tư **Nơi ban hành:** Quốc hội **Người ký:** Trần Thanh Mẫn **Ngày ban hành:** 24/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 01/03/2027	**Quy định mới về kinh doanh khí N2O và danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện** Ngày 24/08/2026, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, số 24/2026/QH16, có hiệu lực từ ngày 01/03/2027, với một số quy định có hiệu lực sớm từ ngày 01/01/2027. Luật này điều chỉnh các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư và kinh doanh tại Việt Nam, bao gồm việc bổ sung và sửa đổi các điều khoản trong Luật Đầu tư hiện hành. **- Bổ sung quy định về kinh doanh khí N2O** Luật bổ sung quy định cấm kinh doanh khí N2O để sử dụng cho con người qua đường hô hấp, trừ các mục đích y tế, công nghệ thực phẩm, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa

			học và các mục đích khác theo quy định của Chính phủ. Chính phủ sẽ quy định chi tiết về vấn đề này. **- Thay thế Phụ lục IV về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện** Phụ lục IV về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đã được thay thế bằng phụ lục mới ban hành kèm theo Luật này. Danh mục này bao gồm nhiều ngành nghề như sản xuất con dấu, kinh doanh công cụ hỗ trợ, kinh doanh dịch vụ bảo vệ, hành nghề luật sư, kinh doanh chứng khoán, kinh doanh dịch vụ viễn thông, và nhiều ngành nghề khác. **- Điều khoản chuyển tiếp và thi hành** Các hợp đồng kinh doanh khí N2O đã giao kết sẽ chấm dứt hiệu lực từ ngày 01/01/2027, và các bên phải thực hiện thanh lý hợp đồng trong vòng 45 ngày. Chính phủ sẽ quy định xử lý chuyển tiếp đối với hoạt động dịch vụ hỗ trợ cấp thị thực đã thực hiện trước ngày 01/03/2027. Đối với các ngành nghề bị bãi bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh, tổ chức và cá nhân có thể tiếp tục hoạt động mà không cần đáp ứng điều kiện đầu tư kinh doanh, và có thể sử dụng

			các giấy phép hiện có đến hết thời hạn mà không cần gia hạn.
18	**Luật Phát triển đô thị 2026**	**Số hiệu:** 18/2026/QH16 **Lĩnh vực, ngành:** Xây dựng - Đô thị **Nơi ban hành:** Quốc hội **Người ký:** Trần Thanh Mẫn **Ngày ban hành:** 24/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 01/10/2026	**Quy định về phát triển đô thị đặc biệt và khu kinh tế đặc biệt từ 01/10/2026** Ngày 24/08/2026, Quốc hội đã thông qua Luật Phát triển đô thị 2026, số 18/2026/QH16, có hiệu lực từ ngày 01/10/2026. Luật này quy định cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các đô thị đặc biệt và khu kinh tế đặc biệt. Luật Phát triển đô thị điều chỉnh các cơ chế, chính sách phát triển đô thị đặc biệt, bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố khác, cũng như các khu kinh tế đặc biệt. Thành phố Hà Nội thực hiện theo Luật Thủ đô. **- Cơ chế, chính sách phát triển đô thị đặc biệt** Luật quy định các cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển đô thị đặc biệt, bao gồm tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, quy hoạch, xây dựng, phát triển đô thị và trật tự an toàn đô thị. Các thành phố được phép thí điểm cơ chế, chính sách mới, khác với luật hiện hành để thúc đẩy phát triển.

			- Phát triển khu kinh tế đặc biệt Khu kinh tế đặc biệt được công nhận khi đáp ứng các tiêu chí về vị trí chiến lược, có cảng hàng không quốc tế hoặc cảng biển loại I trở lên. Chính phủ công nhận khu kinh tế đặc biệt sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền. Các khu kinh tế đặc biệt được áp dụng cơ chế, chính sách phát triển vượt trội để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. **- Quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường** Luật quy định việc quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trong các đô thị đặc biệt và khu kinh tế đặc biệt. Các dự án phát triển phải tuân thủ các nguyên tắc bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học. **- Phát triển kinh tế và thu hút đầu tư** Luật khuyến khích phát triển các ngành dịch vụ, thương mại, khu thương mại tự do, khu logistics tích hợp và thu hút nhà đầu tư chiến lược. Các dự án đầu tư trong các lĩnh vực ưu tiên được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đặc biệt về thuế và các chính sách khác.

			- Giám sát, thanh tra và trách nhiệm giải trình Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan liên quan có trách nhiệm giám sát, thanh tra việc thực hiện Luật Phát triển đô thị. Chính quyền các cấp phải công khai, minh bạch và tăng cường trách nhiệm giải trình để đảm bảo hiệu quả thực thi luật.
NGÀY 25/08/2026			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 26/08/2026			
19	**Nghị định 337/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Tiếp cận thông tin**	**Số hiệu:** 337/2026/NĐ-CP **Lĩnh vực, ngành:** Bộ máy hành chính, Quyền dân sự **Nơi ban hành:** Chính phủ	**Các biện pháp bảo đảm quyền tiếp cận thông tin từ 10/9/2026** (1) Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ số trong cung cấp thông tin phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương. (2) Vận hành, duy trì và phát triển cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, cổng dữ liệu, các kênh thông tin,

		Người ký: Lê Tiến Châu **Ngày ban hành:** 26/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 01/09/2026	trang cộng đồng chính thức của cơ quan, đơn vị. Duy trì, lưu giữ, cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu thông tin của cơ quan, đơn vị, bảo đảm thông tin có hệ thống, đầy đủ, toàn diện, dễ dàng tra cứu, tải về, sử dụng; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và quy trình để quản lý, bảo vệ thông tin theo quy định của pháp luật. (3) Nâng cao chất lượng công tác văn thư, lưu trữ, thống kê; trang bị phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin và các điều kiện cần thiết khác để người yêu cầu cung cấp thông tin được sao, chụp, tải về văn bản, hồ sơ, tài liệu, trừ trường hợp pháp luật có liên quan quy định khác. (4) Tăng cường cung cấp thông tin thông qua hoạt động của người phát ngôn của cơ quan, đơn vị (nếu có), trên phương tiện thông tin đại chúng và qua mạng Internet. (5) Bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ cung cấp thông tin. (6) Bố trí hợp lý nơi tiếp nhận, giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị.

20	**Nghị định 339/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý, phát triển nhà, kinh doanh bất động sản**	**Số hiệu:** 339/2026/NĐ-CP **Lĩnh vực, ngành:** Bất động sản, Vi phạm hành chính, Xây dựng - Đô thị **Nơi ban hành:** Chính phủ **Người ký:** Phạm Gia Túc **Ngày ban hành:** 26/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 26/08/2026	**- Hình thức và mức xử phạt** Nghị định quy định hai hình thức xử phạt chính là cảnh cáo và phạt tiền. Mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản là 1 tỷ đồng, và 300 triệu đồng trong lĩnh vực quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý, phát triển nhà. Đối với cá nhân, mức phạt bằng một nửa so với tổ chức. **- Biện pháp khắc phục hậu quả** Các biện pháp khắc phục hậu quả bao gồm buộc khôi phục tình trạng ban đầu, buộc thực hiện đúng quy định pháp luật, và các biện pháp khác được quy định cụ thể trong từng trường hợp vi phạm. **- Thời hiệu xử phạt** Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 1 năm đối với vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản và quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, và 2 năm đối với vi phạm trong lĩnh vực xây dựng và quản lý, phát triển nhà. **- Thẩm quyền xử phạt**

			Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Giám đốc Sở Xây dựng, và các cơ quan chức năng khác có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định này. Mức phạt và thẩm quyền xử phạt được phân định rõ ràng theo từng cấp và chức danh.
NGÀY 27/08/2026			
21	**Thông tư 129/2026/TT-BTC sửa đổi Thông tư 98/2025/TT-BTC quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống**	**Số hiệu:** 129/2026/TT-BTC **Lĩnh vực, ngành:** Đầu tư **Nơi ban hành:** Bộ Tài chính **Người ký:** Trần Quốc Phương **Ngày ban hành:** 27/08/2026 **Ngày hiệu lực:** 27/08/2026	**Sửa đổi quy định về mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư** Ngày 27/08/2026, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 129/2026/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 98/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025. Thông tư này có hiệu lực từ ngày ban hành. Thông tư này điều chỉnh các quy định liên quan đến mẫu hồ sơ đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) và dự án đầu tư kinh doanh. Ngoài ra, thông tư cũng quy định việc cung cấp và đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức PPP và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

	mạng đấu thầu quốc gia do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành		**- Bổ sung các từ ngữ viết tắt** Thông tư bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 3, quy định các từ ngữ viết tắt sử dụng trong thông tư và trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Các từ ngữ viết tắt bao gồm: E-TBMQT (thông báo mời quan tâm qua mạng), E-HSMQT (hồ sơ mời quan tâm qua mạng), E-HSĐKTHDA (hồ sơ đăng ký thực hiện dự án qua mạng), E-HSĐXDA (hồ sơ đề xuất dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất qua mạng), E-VBĐXDA (văn bản đề xuất dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất qua mạng), E-ĐXDA (đề xuất dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất qua mạng), E-KQTHHĐ (kết quả thực hiện hợp đồng qua mạng), E-LSHĐDA (lịch sử ngừng/chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư qua mạng), E-VBĐKTHDA (văn bản đăng ký thực hiện dự án qua mạng), và E-VBTTLD (văn bản thỏa thuận liên danh giữa các thành viên qua mạng). **- Sửa đổi, bổ sung các điểm trong khoản 2 Điều 3** Thông tư cũng sửa đổi, bổ sung một số điểm trong khoản 2 Điều 3. Cụ thể, điểm d khoản 2 được sửa đổi để bao gồm thông báo mời quan tâm và E-TBMQT, thông báo mời

			thầu. Điểm đ khoản 2 được sửa đổi để bao gồm hồ sơ mời quan tâm và E-HSMQT, hồ sơ mời thầu. Các sửa đổi này nhằm làm rõ và cập nhật các quy định liên quan đến quy trình đấu thầu và lựa chọn nhà đầu tư.
NGÀY 28/08/2026			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 29/08/2026			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 30/08/2026			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			
NGÀY 31/08/2026			
KHÔNG CÓ VĂN BẢN QUAN TRỌNG			